

Bản án số: 02/2019/HS-PT
Ngày 14 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 87/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Thị N, Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị N, sinh năm 1970 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Tăng Thị N (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1968 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2015, bị cáo Trần Thị N đến nhà ông Đoàn Văn S và bà Nguyễn Thị T, thuộc ấp A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu chơi, nhưng ông S và bà T không có nhà nên bị cáo bắt trộm cá sấu của ông S và bà T đang nuôi trong chuồng bỏ vào bao rồi mang về chòi (chòi giữ vuông tôm) cất giấu. Đến khuya bị cáo N lấy xuống chở bao cá sấu trộm được của ông S, bà T đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H bán cho bị cáo H. Bị cáo H biết được cá sấu con là do bị cáo N trộm được của ông S và bà T nhưng vẫn đồng ý mua, bị cáo N và bị cáo H đếm được 35 con cá sấu, thỏa thuận giá bán cho bị cáo H là 15.000.000 đồng.

Ngày 22/8/2015, ông S và bà T phát hiện bị mất 35 con cá sấu nhưng không trình báo Công an. Đến ngày 28/8/2015 bị cáo H kể lại cho ông S và bà T nghe việc mua 35 con cá sấu con do bị cáo N bắt trộm của ông S và bà T, bị cáo H trả lại 35 con cá sấu con cho ông S, bà T và bị cáo N cũng đã nhận lỗi nên ông S, bà T không trình báo Công an.

Sau đó, giữa bị cáo N và ông S, bà T phát sinh mâu thuẫn nên ngày 13/10/2017 ông S trình báo và yêu cầu Công an xử lý hành vi trộm 35 con cá sấu con của bị cáo Trần Thị N.

Tại Bản kết luận định giá số 5b/BKL-HĐĐGTS ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bạc Liêu kết luận 35 con cá sấu có kích thước từ 27cm đến 30cm có giá trị là 22.400.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị N 09 (chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2018, bị cáo Trần Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Ngày 29/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Ngày 31/10/2018 ông Đoàn Văn S kháng cáo xem xét cho các bị cáo Trần Thị N, Nguyễn Văn H được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị: Ngày 21/8/2015, bị cáo Trần Thị N bắt trộm 35 con cá sấu của ông Đoàn Văn S và bà Nguyễn Thị T đang nuôi trong chuồng đem bán cho bị cáo Nguyễn Văn H. Bị cáo H biết được cá sấu con là do bị cáo N trộm được của ông S và bà T nhưng vẫn đồng ý mua 35 con cá sấu con với giá 15.000.000 đồng, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại là đúng thời hạn nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại và cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho các bị cáo. Xét thấy, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nga 09 tháng tù là nghiêm khắc, cần giảm án cho bị cáo. Đối với bị cáo H đã phát hiện và tự nguyện trả lại tài sản cho anh S, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ có mẹ và bà nội là người có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N, bị cáo H và bị hại S. Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt cho bị cáo N xuống còn từ 06-07 tháng tù, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo H nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để xác định: Ngày 21/8/2015, bị cáo Trần Thị N có hành vi lén lút bắt trộm 35 con cá sấu của ông Đoàn Văn S và bà Nguyễn Thị T đang nuôi trong chuồng đem bán cho bị cáo Nguyễn Văn H. Bị cáo H biết được cá sấu con là do bị cáo N trộm được của ông S và bà T nhưng vẫn đồng ý mua 35 con cá sấu con với giá 15.000.000đồng. Theo kết luận định giá số 5b/BKL-HĐĐGTS ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bạc Liêu kết luận 35 con cá sấu có kích thước từ 27cm đến 30cm có giá trị là 22.400.000 đồng.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại; đối với bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội cũng là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi mua cá sấu, bị cáo biết rõ cá sấu do bị cáo N trộm cắp có được nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua, điều này thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm của bị cáo, hành vi của bị cáo

đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xét xử bị cáo Trần Thị N về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không xét xử oan đối với các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho các bị cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Bị cáo N là người trực tiếp trộm cắp tài sản, mặc dù bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng với ý thức lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm lấy được cá sấu của bị hại đem bán để lấy tiền chi xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm bị cáo đã giao trả tiền bán cá sấu có được cho bị cáo H và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nhưng án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là thiếu sót. Theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì *“người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, bị cáo N trộm tài sản có giá trị là 22.400.000 đồng (*tương đương ½ mức tiền cao nhất của khung hình phạt*) nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng vẫn giữ nguyên hình phạt 09 tháng tù là phù hợp.

- Đối với bị cáo H: Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc mua tài sản mà bị cáo biết rõ do trộm cắp mà có là phạm tội, nhưng vì hám lợi bị cáo đã chấp nhận mua cá sấu do bị cáo N trộm cắp mà có, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm bị cáo đã giao trả cá sấu cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nhưng án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là thiếu sót. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp Huy chương kháng chiến hạng nhất cấp cho bà Đoàn Thị T là bà nội bị cáo và Huy chương kháng chiến hạng nhất cấp cho bà Nguyễn Thị H là mẹ bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, theo qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì *“người nào không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người*

khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, bị cáo H tiêu thụ tài sản có giá trị là 22.400.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng vẫn giữ nguyên hình phạt 06 tháng tù là phù hợp.

- Đối với kháng cáo của bị hại Đoàn Văn S: Như đã phân tích ở phần xét kháng cáo của các bị cáo thì cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 09 tháng tù, bị cáo H 06 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại S.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận; đối với nội dung giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H, như đã phân tích trong phần xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại thì không có căn cứ chấp nhận cũng như không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị N, Nguyễn Văn H và bị hại Đoàn Văn S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị N, Nguyễn Văn H và bị hại Đoàn Văn S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thị N, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện P (01b);
- CQĐT huyện P (01b);
- VKSND huyện P (01b);
- TAND huyện P (04b);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện P (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b/người);
- Bị hại (01b);
- Lưu HS, THS, THCTP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Ngọc Như